

1. Nhà làm việc: Mái ngói, tường xây gạch, nền xi măng, cửa sắt kính. Diện tích xây dựng: $7\text{m} \times 20\text{m} = 140\text{m}^2$.

2. Nhà xưởng: Mái tôn, tường xây gạch, nền xi măng, không cửa. Diện tích xây dựng: $9\text{m} \times 22\text{m} = 198\text{m}^2$.

3. Nhà xưởng: Mái tôn, tường xây gạch, nền xi măng, không cửa. Diện tích xây dựng: $9\text{m} \times 6\text{m} = 54\text{m}^2$.

4. Kho: Mái ngói, tường xây gạch, nền xi măng, không cửa. Diện tích xây dựng: $6,6\text{m} \times 3,6\text{m} = 23,76\text{m}^2$.

5. Bồn nước Inox: 1.000 lít có dàn bê tông đỡ.

6. Nhà xưởng: Mái tôn, xà gỗ thép, trụ bê tông cốt thép, nền lát xi măng, không cửa. Bên trong có 20 hồ nuôi thủy sản, cao 1,2m, rộng 2,5m. Diện tích xây dựng: $8,7 \times 35,4\text{m} = 307,98\text{m}^2$.

7. Nhà xưởng: Mái tôn, trần xi măng, không cửa, tường gạch. Diện tích xây dựng: $14,8\text{m} \times 6\text{m} = 88,8\text{m}^2$.

8. Nhà xưởng: Mái ngói, tường xây gạch, nền xi măng, không cửa. Diện tích xây dựng: $8\text{m} \times 24,5\text{m} = 196\text{m}^2$.

9. Nhà vệ sinh: Tường xây gạch, mái tôn, nền xi măng. Diện tích xây dựng: $3,2\text{m} \times 2,3\text{m} = 7,36\text{m}^2$.

10. Mái che tôn, nền xi măng, không tường. Diện tích xây dựng: $12,8\text{m} \times 7\text{m} = 89,6\text{m}^2$.

11. Hồ xi măng 1: Tường xây gạch lát xi măng, đáy lát xi măng, cao 1,2m. Diện tích xây dựng: $8,7\text{m} \times 5,3\text{m} = 46,11\text{m}^2$. $(1,2 \times 8,7 \times 5,2) = 54,4\text{m}^3$.

12. Hồ xi măng 2: Tường xây gạch lát xi măng, đáy lát xi măng, cao 1,4 m. Diện tích xây dựng: $5\text{m} \times 8\text{m} = 40\text{m}^2$ $(1,4 \times 5 \times 8) = 56 \text{m}^3$.

13. Cổng: Trụ cổng xây đá, kích thước: $3 \times (0,4 \times 0,6 \times 2,5) = 1,8\text{m}^2$,

- Cổng sắt thép hình (01 cánh), kích thước: $1,2\text{m} \times 1,8\text{m} = 2,16\text{m}^2$.

- Cổng lớn thép hình (02 cánh) kích thước: $4\text{m} \times 1,8\text{m} = 7,2\text{m}^2$.

14. Các tài sản, công trình hòn non bộ, đường kính 4m, xây đá san hô, cao 0,5m.

15. Hồ xi măng 3: Tường xây gạch, lát xi măng, đáy lát xi măng, cao 1,2

Diện tích xây dựng: $2,3\text{m} \times 4,8\text{m} = 11,04\text{m}^2$ ($1,2 \times 2,3 \times 4,8 = 13,24\text{m}^3$).

Các tài sản nêu trên nằm trên thửa đất số 02, tờ bản đồ số 44 (Bản đồ Vlap xã Vạn Lương); Địa chỉ: Thôn Tân Đức Đông, xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Diện tích thửa đất 13.846m^2 , hình thức sử dụng đến ngày 26/9/2026, nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm. Thửa đất được sở tài nguyên môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp cho Công ty TNHH hải sản sinh học Việt Nam.

Giá khởi điểm: 1.705.000.000đ (Một tỷ bảy trăm linh năm triệu đồng).

Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản :

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá;

- Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả;
- Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản;
- Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp;
- Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố;
- Các tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định;

Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

Từ ngày 25/6/2019 đến 17 giờ 00 ngày 01/7/2019 (Trong giờ hành chính) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

Thông báo để các tổ chức đấu giá tài sản biết liên hệ nộp hồ sơ./.

Nơi nhận:

- Trang TT điện tử Cục THADS tỉnh Khánh Hòa (để đăng)
- Lưu: VT, HSTHA.



CHẤP HÀNH VIÊN

Võ Đức Quang